

Số: /BC-SGDĐT

Lâm Đồng, ngày tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I năm học 2025 - 2026 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm học kỳ II năm học 2025 - 2026

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng GDĐT ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục; Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026. Thực hiện Kế hoạch tổ chức Hội nghị Sơ kết học kỳ I năm học 2025 - 2026, triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 - 2026. Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả Sơ kết học kỳ I năm học 2025 - 2026, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm học kỳ II năm học 2025 - 2026 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Khái quát tình hình chung và công tác chỉ đạo điều hành triển khai nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025 - 2026

Năm học 2025 - 2026 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; hệ thống chính trị được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, triển khai đồng bộ, tạo nền tảng thuận lợi cho ngành Giáo dục thực hiện thành công nhiệm vụ năm học.

Triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kế hoạch của UBND

tỉnh và Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư; triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng.

Toàn ngành giáo dục tập trung triển khai phổ biến, quán triệt và xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2025 - 2026 theo các nghị quyết, quyết định của tỉnh.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả của các sở, ban, ngành; sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp cùng với tinh thần, trách nhiệm, nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, sinh viên, toàn ngành Giáo dục đã hoàn thành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm học kỳ I năm học 2025 - 2026 và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Sở GDĐT đã tích cực, chủ động tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các chính sách phát triển GDĐT tại địa phương¹, kịp thời triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT trong lĩnh vực giáo dục; tham gia góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Bộ GDĐT chủ trì, giúp các quy định của pháp luật sát với thực tiễn hơn. Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026² đảm bảo kịp thời, phù hợp với tình hình địa phương.

2. Mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, công tác rà soát, quy hoạch, phát triển

Hiện nay, toàn ngành Giáo dục có 1.592 cơ sở giáo dục và đào tạo, bao gồm: 525 cơ sở giáo dục mầm non (trong đó: 400 công lập và 125 ngoài công lập); 564 cơ sở giáo dục tiểu học (trong đó: 558 công lập và 06 ngoài công lập); 365 Trường trung học cơ sở (trong đó: 363 công lập và 02 ngoài công lập); 122 Trường trung học phổ thông, trong đó: 02 Trường

¹ Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 29-KH/ĐU ngày 08/01/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 08-CTr/TU, ngày 24/12/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 482/KH-UBND ngày 12/01/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nghị quyết số 59/2025/NQ-HĐND ngày 01/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tự thực năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/08/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục năm 2025; Kế hoạch số 8180/KH-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông, giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về tuyển dụng, sử dụng quản lý viên chức trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; Quyết định số 324/QĐ-HĐND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh về việc đổi tên trường và trung tâm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng.

² Công văn số 370/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện các nội dung về kết nối, đồng bộ dữ liệu học bạ số; tạo lập văn bản số; cập nhật thông tin trên hệ thống CSDL của Sở GDĐT và Bộ GDĐT theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; Công văn số 569/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/08/2025 về việc hướng dẫn sử dụng và tổ chức dạy học Nội dung giáo dục địa phương đối với cấp THCS năm học 2025 - 2026; Công văn số 588/SGDDĐT-GDTrH ngày 27/08/2025 về việc hướng dẫn sử dụng và tổ chức dạy học Nội dung giáo dục địa phương đối với cấp THPT năm học 2025 - 2026; Công văn số 647/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn số 649/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2025 về việc hướng dẫn công tác Thư viện trường học; Công văn số 643/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2025 về việc hướng dẫn sử dụng và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học; Công văn số 651/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2025 về việc hướng dẫn triển khai hoạt động NCKH và tổ chức Cuộc thi KHKT cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2025-2026; Công văn số 872/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/9/2025 về việc hướng dẫn sử dụng Tài liệu HD giáo viên tích hợp nội dung GD lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Ngữ văn, Hoạt động trải nghiệm; Công văn số 875/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/9/2025 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2025-2026; Công văn số 1547/SGDDĐT-GDTrH ngày 23/10/2025 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh từ năm học 2025 - 2026; Công văn số 1526/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/10/2025 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông sửa đổi theo Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT; Công văn số 1057/SGDDĐT-GDTrH ngày 25/09/2025 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 1810/SGDDĐT-GDTrH, ngày 07/11/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục khuyết tật năm học 2025-2026 cấp THCS, THPT

Phổ thông dân tộc nội trú; 09 Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông; 11 Trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông và 100 Trường trung học phổ thông; 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên công lập; 03 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (trong đó: 02 công lập và 01 ngoài công lập); 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học; 10 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên công lập; 02 Trường trung cấp (ngoài công lập). Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn tỉnh là 50.702 người³.

Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp gồm 79 cơ sở GDNN: cụ thể 06 trường cao đẳng⁴: (trong đó 04 trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, 02 trường thuộc bộ, ngành quản lý); có 05 trường trung cấp⁵ (trong đó có 01 trường Trung cấp Công lập và 04 Trường Trung cấp tư thục); 29 Trung tâm GDNN (13 công lập, 16 tư thục); 28 doanh nghiệp đăng ký hoạt động GDNN; khác: 11 đơn vị (gồm 11 trường trung cấp liên kết đào tạo) thực hiện chức năng đào tạo nghề nghiệp trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và chức năng giáo dục thường xuyên.

Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục theo quy định pháp luật và các văn bản chỉ đạo đã ban hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Tổ chức rà soát mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp quy hoạch phát triển KTXH của các địa phương, tiến hành rà soát, tích hợp quy hoạch mạng lưới trường lớp vào quy hoạch tỉnh giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Triển khai thực hiện và hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó, quan tâm đến đối tượng là người dân tộc thiểu số, người sống vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

Sở GDĐT đã tham mưu lãnh đạo tỉnh dự Lễ Khai giảng năm học 2025 - 2026 tại hầu hết các trường học trên địa bàn tỉnh và tặng 1.200 suất học bổng cho học sinh nghèo vượt khó tại 97 trường học trên địa bàn tỉnh, đạt kết quả cao trong học tập: 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 học sinh và các cơ sở giáo dục đã vận động các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng trao tặng hàng trăm suất học bổng cho học sinh nghèo vượt khó.

Triển khai tổ chức Chương trình trao học bổng cho HSSV nghèo học giỏi tại tỉnh Lâm Đồng do Tập đoàn CJ CheilJedang tài trợ: 100 học sinh, sinh viên với tổng giá trị 510 triệu đồng (trong đó: 450 triệu tiền học bổng và 60 triệu tiền quà). Phối hợp với Quỹ vì Trẻ em khuyết tật Việt Nam tổ chức trao tặng học bổng cho 82 học sinh khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Đăk Nông cũ vươn lên trong học tập với tổng số tiền 205.000.000 đồng. Đăng phối hợp với Quỹ vì Trẻ em khuyết tật Việt Nam tổ chức trao

³ Trong đó: Giáo dục mầm non 14.514 người; giáo dục tiểu học 17.038 người; trung học cơ sở 12.604 người; trung học phổ thông: 6.115 người; các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX: 431 người.

⁴ 06 Trường cao đẳng: Trường Cao đẳng Đà Lạt; Trường Cao đẳng Du lịch Đà Lạt; Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng; Trường Cao đẳng Công nghệ - Kỹ thuật Bảo Lộc; Trường Cao đẳng Bình Thuận; Trường Cao đẳng Cộng đồng Đăk Nông

⁵ 05 Trường Trung cấp: Trường Trung cấp nghề Tân Tiến; Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quốc Việt; Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Bình Thuận; Trường Trung cấp Bách khoa Miền Nam; Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Phương Nam.

học bổng “Hoa Xương Rồng” năm 2026 cho 200 học sinh khuyết tật trên địa bàn tỉnh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, với tổng giá trị học bổng 1.000.000.000 đồng (dự kiến trao trong tháng 01/2026). Sở GDĐT đã phối hợp với Nhà Xuất bản Giáo dục xây dựng Chương trình tủ sách giáo khoa dùng chung⁶.

Củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, trong đó, ưu tiên củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật.

3.1. Giáo dục mầm non

Quy mô trường/lớp: Toàn tỉnh có 525 trường mầm non, mẫu giáo (công lập: 400 (chiếm tỷ lệ 76,19%); ngoài công lập: 125 (chiếm tỷ lệ 23,80%)); 771 cơ sở độc lập tự thực với 10.662 nhóm, lớp; đảm bảo 100% đơn vị cấp xã, phường, đặc khu có trường, nhóm lớp mầm non, đáp ứng đủ mạng lưới trường, lớp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNNT) theo quy định.

b) Đội ngũ nhà giáo và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: Tổng số viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên (VCQL-GV-NV): 15.973 người (Công lập: 12.074; ngoài công lập: 3.899); trong đó: VCQL: 1.273 (Công lập: 1.072; ngoài công lập 201); Giáo viên: 11.622 giáo viên mầm non (Công lập: 8.052, ngoài công lập: 3.570); nhân viên: 3.474 (Công lập: 2.950; ngoài công lập 524). Trình độ đạt chuẩn của giáo viên: 95,83%, trong đó trình độ trên chuẩn: 76,38%.

Năm học 2025-2026 đã thành lập Tổ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán cấp học mầm non; tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên môn nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên mầm non cốt cán.

c) Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non. Toàn tỉnh có 10.609 phòng học/10.662 nhóm, lớp, 53 phòng học mượn.

d) Số trẻ ra nhóm, lớp:

- Tổng số trẻ 155.054 trẻ em. Chia ra: Nhà trẻ: huy động được 17.186/69.723 trẻ, đạt tỷ lệ 24,65%; Mẫu giáo: huy động được 137.868/152.432 trẻ, đạt tỷ lệ 90,45%, riêng trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi: huy động được 56.560/56.681 trẻ, đạt tỷ lệ 99,79%.

- Toàn tỉnh có 523/525⁷ trường tổ chức bán trú, đạt tỷ lệ 99,62%; có 100% trẻ được học 2 buổi/ngày. 100% trẻ được khám sức khỏe và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng. Số trẻ suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân: 6.466/155.054 trẻ, tỷ lệ 4,17%; Số trẻ SDD thể thấp còi: 5.753/155.054 trẻ, tỷ lệ 3,71%; Số trẻ béo phì thừa cân: 5.768 /155.054

⁶Đối với tiểu học: 24 tủ sách với tổng số 5.850 sách học sinh và 360 sách giáo viên; đối với cấp THCS: 62 tủ sách với tổng số sách 1.128 cuốn sách giáo viên và 24.297 sách học sinh THCS; đối với sách 12 cấp THPT gồm 2.700 cuốn sách giáo viên và 3.128 sách học sinh

⁷ MG Mỹ Thạnh (xã Hàm Thạnh), MN Hoa Lan (xã Tà Đùng)

trẻ, tỷ lệ 3,72%.

e) Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục

Tổ chức triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT. 100% cơ sở giáo dục mầm non đã xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch tháng phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm phát triển của trẻ. Triển khai các chính sách hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: 17.236 trẻ 5-6 tuổi và 1.478 trẻ nhà trẻ được hỗ trợ ăn trưa. Quan tâm đặc biệt đến trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em vùng miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em khuyết tật, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Thực hiện tốt các quy định về trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Quy mô, mạng lưới trường, lớp học GDMN được rà soát, sắp xếp phù hợp với tình hình thực tế, nhiều trường học được đầu tư xây mới, cải tạo từ chương trình xây dựng nông thôn mới và từ các nguồn xã hội hóa với đầy đủ phòng học, phòng chức năng, khuôn viên trường được bố trí phù hợp với các hoạt động của trẻ, đã đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non, đặc biệt là tại các địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp. Đẩy mạnh phát triển các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tự thực để giảm áp lực cho trường mầm non công lập, đảm bảo mỗi xã, phường có ít nhất một trường mầm non công lập để làm nòng cốt cho phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được học trong các cơ sở giáo dục mầm non có điều kiện cơ sở vật chất tốt, thuận tiện cho cha mẹ trẻ đưa đón, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Đồng thời, quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện hiệu quả công tác huy động trẻ đến trường; tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện để duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Các cơ sở giáo dục mầm non đã triển khai thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non; tích cực đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định. Công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non cơ bản được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm với sự tham gia giám sát của phụ huynh và công khai tài chính. Công tác bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em được tăng cường rà soát, kiểm tra, tự giám sát các điều kiện an toàn, phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ. Các chương trình hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn và tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em dân tộc thiểu số cũng được triển khai hiệu quả.

f) Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và giáo dục thể chất

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục an toàn giao thông và Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” cấp học mầm non năm học 2025 - 2026 theo Công văn số 1641/SGDĐT-GDMN ngày 28/10/2025, với nhiều hình thức đa dạng, sinh động. Kết quả: 100% trường mầm non công lập (400/400 trường) với 3.966 nhóm/lớp triển khai

Chương trình; 105.998 trẻ 3-5 tuổi tham gia; 11.674 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn Luật an toàn giao thông. Tổ chức hội thảo, chuyên đề cấp tỉnh tại xã Nhân Cơ và phường Nam Gia Nghĩa với 70 giáo viên cốt cán; các trường thực hiện 335 buổi sinh hoạt chuyên môn và 142 chuyên đề an toàn giao thông cấp trường. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục tăng cường hoạt động thể chất, vui chơi ngoài trời và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ăn bán trú.

Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Sở GDĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn công tác giáo dục thể chất, kế hoạch tổ chức đại hội thể dục thể thao trong toàn ngành.

3.2. Giáo dục phổ thông

3.2.1. Giáo dục tiểu học:

a) Phát triển mạng lưới trường lớp, đội ngũ giáo viên

Năm học 2025-2026, sau khi sáp nhập, tỉnh Lâm Đồng có 563 trường tiểu học; 68 trường phổ thông có lớp tiểu học; có 02 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và 01 Trường Tình thương; có 172/563 trường tiểu học có tổ chức bán trú cho học sinh. Tổng số học sinh: 327.349/10.382 lớp, sĩ số bình quân 31,5 HS/lớp. HSDTTS: 81.587 em, tỉ lệ 24,9%. Trong đó, số học sinh từng khối, lớp: Lớp 1: 2.147 lớp/67.281 em. Lớp 2: 2.061 lớp/64.456 em. Lớp 3: 2.065 lớp/65.368 em. Lớp 4: 2.052 lớp/65.163 em. Lớp 5: 2.027 lớp/65.081 em. Tổng số CBQL 1.234 người. Đội ngũ giáo viên (GV) 15.308 người; tổng số 15308 GV/10382 lớp, tỉ lệ 1,47 GV/lớp; số giáo viên đạt chuẩn 13741/15308, tỉ lệ 89,7%, trong đó trên chuẩn 53/15308, tỉ lệ 0,34%; số giáo viên chưa đạt chuẩn 1514/15308, tỉ lệ 9,89%.

b) Kết quả thực hiện

Sở GDĐT ban hành hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT và khung thời gian năm học của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; tiếp tục triển khai hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018; tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú (theo mô hình mới) tại các xã biên giới theo Đề án được phê duyệt; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý các môn học và hoạt động giáo dục, phối hợp chỉ đạo thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục tiểu học trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Thực hiện Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, Sở GDĐT đã thành lập Tổ biên tập, tổ chức điều chỉnh các nội dung, chủ đề trong Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Nông từ lớp 1 đến lớp 5 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi sáp nhập, hoàn thiện Khung điều chỉnh Tài liệu giáo dục địa

phương, ban hành hướng dẫn các trường tiểu học triển khai dạy học trong năm học 2025-2026. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho CBQL và giáo viên Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tiếng Anh và Tin học bắt buộc theo Chương trình GDPT 2018; có 486/563 trường tiểu học tổ chức dạy học tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1 và lớp 2, tỉ lệ 86,3%. Tổ chức biên soạn ngân hàng 3000 câu hỏi môn tiếng Anh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 nhằm cho giáo viên tham khảo xây dựng ma trận kiểm tra định kỳ.

Giai đoạn học kỳ I đã tổ chức 09 lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL-GV, trong đó 3 lớp tập huấn, nâng cao năng lực cho hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường; 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL và giáo viên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán cho học sinh các trường có HSDTTS; 3 lớp tập huấn cho giáo viên các môn chuyên về dạy học STEM/STEAM và môn Nghệ thuật. Cùng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đạt chuẩn mức độ 3. Có 360/563 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, tỉ lệ 63,94%.

Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu phối hợp chỉ đạo các trường tiểu học thuộc phạm vi quản lý xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành⁸; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GDĐT bảo đảm hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

Phối hợp quản lý, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung gồm: Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Giáo dục về quyền con người, Giáo dục An toàn giao thông, Giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục STEM/STEAM; triển khai Dự án “thí điểm xếp hạng Trường học Hạnh phúc cấp quốc gia tại Việt Nam” tại 05 trường tiểu học theo công văn số 646/SGDDĐT-GDMN-GDPT ngày 23/5/2025 của Sở GDĐT.

Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại cơ sở giáo

⁸ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

dục phổ thông; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo. Giai đoạn học kỳ I tổ chức kiểm tra 8 trường tiểu học thuộc phạm vi quản lý 4 xã, kết quả chung các trường tiểu học thực hiện tốt theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT.

Sở GDĐT ban hành công văn số 246/HD-SGDĐT ngày 22/12/2025 về việc hướng dẫn đánh giá định kỳ cuối học kỳ I đối với giáo dục tiểu học; các đơn vị trường học triển khai nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh nhằm hình .

3.2.2. Giáo dục trung học:

a) Kết quả đạt được

Sở GDĐT đã chỉ đạo triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học, tập trung thực hiện Chương trình GDPT theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; ban hành kịp thời văn bản hướng dẫn và giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục trong xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. 100% trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn, tổ chức dạy học linh hoạt trong và ngoài lớp học, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp, đảm bảo tiến độ, nội dung chương trình và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Các trường THPT đã xây dựng và triển khai tổ hợp môn học, cụm chuyên đề học tập lựa chọn cho học sinh lớp 10 theo hướng dẫn của Sở GDĐT, căn cứ điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và nguyện vọng học sinh; đồng thời công khai phương án và tư vấn cho phụ huynh, học sinh đăng ký phù hợp định hướng nghề nghiệp

Công tác chỉ đạo tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Thực hiện các công văn của Sở GDĐT về kiểm tra, đánh giá học sinh từ năm học 2025-2026, các cơ sở giáo dục đã chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn, phương pháp dạy học và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, liên trường; tổ chức tập huấn, hội thảo, hoạt động STEM, trải nghiệm nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn kiểm tra, đánh giá; xây dựng ngân hàng câu hỏi môn Tiếng Anh, các cơ sở giáo dục triển khai tập huấn lại cho giáo viên; xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá phù hợp chương trình GDPT 2018; kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ, đa dạng phương pháp, công cụ, khuyến khích kiểm tra qua thực hành, dự án học tập.

Việc tổ chức dạy học tại các trường THPT chuyên theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, công tác đào tạo mũi nhọn. Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 1674/SGDĐT-GDTrH ngày 30/10/2025 về việc thực hiện dạy học Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên trong trường THPT chuyên theo Thông tư số 22/2025/TT-BGDĐT ngày 30/9/2025 của Bộ GDĐT, các trường THPT Chuyên đã triển khai nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT căn cứ theo điều kiện thực tiễn của nhà trường. Về cơ bản các trường chuyên đã thực hiện đúng theo các quy định. Công tác đào tạo mũi nhọn được quan tâm, đều có giải học sinh giỏi quốc gia. Sở GDĐT đã cử cán bộ giáo viên các trường chuyên tham gia các đợt tập huấn do Bộ GDĐT

tổ chức⁹. Kết quả học sinh giỏi quốc gia năm học 2025-2026: 01 giải nhất, 11 giải Nhì, 29 giải ba và 63 giải khuyến khích.

- Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 1810/SGDDĐT-GDTrH, ngày 07/11/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục khuyết tật năm học 2025-2026 cấp THCS, THPT, trong đó chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động triển khai sâu rộng đến toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh về Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, yêu cầu các cơ sở tổ chức tuyên truyền, nhấn mạnh mục tiêu của công tác giáo dục hòa nhập nhằm giúp cho người khuyết tật được hưởng quyền giáo dục bình đẳng và tạo điều kiện học văn hóa, học nghề, phục hồi chức năng và phát triển khả năng của bản thân để hòa nhập cộng đồng; chỉ đạo, các cơ sở giáo dục mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật năm 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Sở GDĐT đã chỉ đạo tăng cường giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; đưa nội dung giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh vào chương trình chính khóa ở trường phổ thông và các hoạt động ngoại khóa; lồng ghép, tích hợp trong các môn: Lịch sử, Địa lí, Ngữ văn, Giáo dục công dân, An ninh quốc phòng.... Kết quả 100% các cơ sở giáo dục đã chủ động triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục trong các môn học, các hoạt động ngoại khóa.

Tổ chức hoạt động giáo dục đặc thù đối với trường PTDTNT, trường PTDTBT. Sở GDĐT đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho viên chức quản lý, giáo viên các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh¹⁰. Ngoài ra, Sở GDĐT đã cử công chức, viên chức quản lý, giáo viên tham gia các đợt tập huấn, hội thảo các trường PTDTNT do Bộ GDĐT tổ chức¹¹. Sở GDĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học, trong đó chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT chủ động trong công tác tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cơ sở vật chất trong nhà trường, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật đối với học sinh, thực hiện đầy đủ các chế

⁹ 2739/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/12/2025 về việc triệu tập CBQL, GV tham dự tập huấn định hướng dạy học nội dung giáo dục nâng cao các môn chuyên

¹⁰ Kế hoạch số 26/KH-SGDĐT ngày 30/9/2025 về việc tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên môn năm học 2025-2026; Công văn số 1187/SGDDĐT-GDTrH ngày 03/10/2025 về việc triệu tập CBQL, giáo viên tham gia tập huấn chuyên môn năm học 2025 - 2026

¹¹ Công văn số 303/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/8/2025 về việc cử viên chức tham dự tập huấn hướng dẫn phát triển các môn thể thao của đồng bào dân tộc thiểu số và chăm sóc sức khỏe học sinh; Công văn số 361/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/8/2025 về việc cử giáo viên Giáo dục thể chất và hỗ trợ cơ sở vật chất để tập huấn hướng dẫn phát triển các môn thể thao của đồng bào dân tộc thiểu số; Công văn số 991/SGDDĐT-GDTrH ngày 23/9/2025 về việc cử viên chức tham dự tập huấn nâng cao năng lực tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá theo Chương trình GDPT 2018 phù hợp với học sinh trường PTDTNT cấp THPT; Công văn số 1100/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/9/2025 về việc cử viên chức tham dự tập huấn nâng cao năng lực tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá theo Chương trình GDPT 2018 phù hợp với học sinh trường PTDTNT, PTDTBT cấp THCS; Công văn số 1328/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/10/2025 về việc cử viên chức tham dự tập huấn nâng cao năng lực giáo dục STEM và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường PTDTNT cấp THCS và THPT; Công văn số 2430/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/12/2025 về việc triệu tập cán bộ quản lý tham gia tập huấn; Công văn số 2326/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/12/2025 về việc triệu tập cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn trực tuyến;

độ chính sách đối với giáo viên và học sinh theo quy định.

Công tác chỉ đạo, xây dựng và thực hiện giáo dục kỹ năng sống, triển khai học bạ số; chuyển đổi số: Sở GDĐT tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý¹² và yêu cầu các cơ sở giáo dục tăng cường các hoạt động thúc đẩy các cơ sở giáo dục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; phần mềm dạy học trực tuyến; phát triển nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; triển khai hệ thống thư viện điện tử; triển khai đồng bộ nền tảng quản trị nhà trường; triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử; học bạ số; tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lâm Đồng; học bạ số đối với các cấp. Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn và cử đội ngũ, cán bộ giáo viên tham gia các lớp tập huấn do Bộ GDĐT tổ chức¹³.

Công tác chỉ đạo tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; triển khai giảng dạy môn Tài liệu giáo dục địa phương. Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp cung ứng SGK đầy đủ, kịp thời, bổ sung SGK tại thư viện cho học sinh mượn; hướng dẫn sử dụng, bảo quản SGK tiết kiệm; nghiêm cấm ép buộc mua mới khi sách còn sử dụng được, đảm bảo không để học sinh thiếu SGK, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đồng thời, Sở GDĐT chỉ đạo các trường tiếp tục sử dụng các bộ SGK đã được phê duyệt làm tài liệu tham khảo, bảo đảm phù hợp Chương trình GDPT, tránh lãng phí, không tăng gánh nặng cho phụ huynh. Thực hiện chỉ đạo của Bộ GDĐT và UBND tỉnh, Sở GDĐT ban hành văn bản triển khai sử dụng SGK thống nhất từ năm học 2026-2027 theo quy định.

Tổ chức biên soạn, thẩm định, đề nghị phê duyệt, phát hành tài liệu giáo dục địa phương. Đầu năm học 2025-2026 căn cứ các văn bản của Bộ GDĐT¹⁴, Sở GDĐT đã thành lập Hội đồng lựa chọn chủ đề Tài liệu giáo dục địa phương và ban hành văn bản¹⁵ hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện trong năm học 2025-2026; tham mưu UBND tỉnh Tờ trình¹⁶ ban hành Quyết định Thành lập Ban Biên soạn chỉnh lý và Hội đồng thẩm

¹² Công văn số 370/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện các nội dung về kết nối, đồng bộ dữ liệu học bạ số; tạo lập văn bằng số; cập nhật thông tin trên hệ thống CSDL của Sở GDĐT và Bộ GDĐT theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; Công văn số 1325/SGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2025 về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026; Kế hoạch số 177/SGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2025 về Tổ chức Cuộc thi Ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) để thiết kế các hoạt động dạy học trong môn tiếng Anh cấp THCS và THPT năm học 2025 – 2026; Công văn số 1976/SGDĐT-GDTrH ngày 16/11/2025 về việc giới thiệu Tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 52/KH-SGDĐT ngày 21/11/2025 về tổ chức Cuộc thi Vô địch Tin học văn phòng thế giới (MOSWC) cấp tỉnh lần thứ 10 cho học sinh trung học phổ thông năm học 2025 - 2026

¹³ Công văn số 1345/SGDĐT-GDTrH ngày 13/10/2025 về việc triệu tập CBQL, giáo viên tham gia tập huấn về ứng dụng CNTT, CĐS năm 2025 do Bộ GDĐT tổ chức; Kế hoạch số 39/KH-SGDĐT ngày 27/10/2025 về việc triển khai và tổ chức tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên về phát triển năng lực số và kỹ năng công dân số cho học sinh phổ thông; Công văn số 1315/QĐ-SGDĐT ngày 17/12/2025 Về việc cử công chức tham gia tập huấn nâng cao năng lực số, trí tuệ nhân tạo cho giáo viên phổ thông; Công văn số 2568/SGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2025 về việc triệu tập giáo viên tham gia tập huấn nâng cao năng lực số, trí tuệ nhân tạo cho giáo viên phổ thông do Bộ GDĐT tổ chức; Công văn số 2656/SGDĐT-GDTrH ngày 22/12/2025 về việc tham dự tập huấn huấn trực tuyến miễn phí sử dụng nền tảng chuyển đổi số OLM trong việc hỗ trợ hoạt động dạy và học trên môi trường số cho các trường phổ thông;

¹⁴ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

¹⁵ Quyết định số 177/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT; Công văn số 588/SGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đối với cấp THPT năm học 2025-2026; Công văn số 569/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đối với cấp THCS năm học 2025-2026.

¹⁶ Tờ trình số 09/TTr-SGDĐT ngày 22/01/2026 về việc Ban hành Quyết định Thành lập Ban Biên soạn chỉnh lý và Hội đồng thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng cấp THCS và cấp THPT.

định Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng cấp THCS và cấp THPT để sử dụng từ năm học 2026-2027 và những năm tiếp theo.

Công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm, dạy học 2 buổi/ngày. Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 643/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/08/2025 về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học; Công văn số 1248/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/10/2025 về việc quản lý các trường trung học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; Công văn số 2740/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/12/2025 về việc thực hiện các quy định của pháp luật về dạy thêm, học thêm; Công văn số 103/SGDDĐT-GDTrH ngày 09/01/2026 về triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông, giai đoạn 2025 - 2030 yêu cầu các cơ sở giáo dục tổ chức dạy thêm, học thêm, dạy học 2 buổi/ngày trong nhà trường đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

b) Đánh giá chung

Công tác tham mưu, chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục kịp thời, linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị, địa phương. Tổ chức tốt các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục vùng khó, vùng dân tộc. Công tác nghiên cứu khoa học trong học sinh, hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với sản xuất kinh doanh được Sở GDĐT quan tâm đúng mức và đạt được những kết quả nhất định. Chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn ở giáo dục trung học được nâng cao. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh và giáo dục phổ thông trong các trung tâm GDNN-GDTX có bước chuyển biến.

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng, tiếp tục thực hiện sổ điểm điện tử.

Các cơ sở giáo dục đã phát huy tính chủ động, linh hoạt trong việc triển khai thực hiện chương trình mới; đội ngũ giáo viên đã thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; việc tổ chức quản lý đã chuyển dần theo hướng quản trị nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; tăng cường phân cấp quản lý giao quyền cho các cơ sở giáo dục được xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện của từng cơ sở giáo dục, địa phương. Thực hiện khá tốt công tác quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

3.3. Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 13 Trung tâm GDNN-GDTX. Tổng số học viên GDTX cấp THPT: Tổng số học viên GDTX cấp THPT: tổng số 233 lớp trong đó có 9473 học viên; trong đó: khối 10: 63 lớp với 2870 học viên, khối 11: 86 lớp với 3755 học viên, khối 12: 74 lớp với 2848 có học viên. Các hoạt động xây dựng xã hội học tập tiếp tục được đẩy mạnh, xây dựng các mô hình học tập trên toàn tỉnh như “Đơn vị học tập”, “Gia

đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Công dân học tập”,...; đồng thời, Sở GDĐT thành lập Hội đồng đánh giá cấp tỉnh thực hiện đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh cho các trường THPT trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định.

Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) - giáo dục thường xuyên (GDTX) có 79 cơ sở GDNN gồm: 06 Trường Cao đẳng công lập; 05 Trường Trung cấp (01 trường Trung cấp công lập và 04 trường Trung cấp tư thục); 29 Trung tâm GDNN (13 công lập, 16 tư thục); 28 doanh nghiệp đăng ký hoạt động GDNN; khác: 11 đơn vị (gồm 11 trường trung cấp liên kết đào tạo).

Trong năm 2025 sau khi sáp nhập 03 tỉnh, số học sinh, sinh viên tốt nghiệp tổng số là 48.887 người gồm: trình độ Cao đẳng: 1.044 người, Trung cấp: 2.020 người, Sơ cấp: 1.955 người, Thường xuyên: 43.868 người)

Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động; hướng dẫn thí sinh thực hành việc đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống; Các đơn vị rà soát, sửa sai, xác nhận thông tin chế độ ưu tiên (minh chứng) của thí sinh. Hướng dẫn các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX triển khai các nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và dạy nghề cho người dân và học sinh trong thời gian hè.

3.4. Kết quả học sinh tỉnh Lâm Đồng tham gia các kỳ thi, cuộc thi do Sở GDĐT, Bộ GDĐT tổ chức

Kết quả học sinh giỏi quốc gia năm học 2025-2026: 01 giải nhất, 11 giải Nhì, 29 giải ba và 63 giải khuyến khích.

Tích cực tham gia các giải thi đấu thể thao HSSV, gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Ưu tiên phát triển môn Bơi, môn Võ cổ truyền và các môn thể thao dân tộc; tích cực tham gia các giải thi đấu thể thao HSSV các cấp trong tỉnh, trong nước và quốc tế¹⁷; giải đua Xe đạp vô địch các Câu lạc bộ tỉnh Lâm Đồng mở rộng năm 2025 - Vòng quanh Hồ Xuân Hương; giải đua Xe đạp vô địch các Câu lạc bộ tỉnh Lâm Đồng mở rộng năm 2025 - Vòng quanh Hồ Xuân Hương; Giải Bóng đá 11 người Vô địch các Câu lạc bộ và Giải Futsal các câu lạc bộ tỉnh Lâm Đồng năm 2025; Giải Aerobic Vô địch các Câu lạc bộ tỉnh Lâm Đồng năm 2025; Cờ Vua học sinh tỉnh Lâm Đồng và giải Cầu lông vô địch các các câu lạc bộ tỉnh Lâm Đồng¹⁸; triển khai đăng ký tham dự thử thách “S-Race School online 2025”.

3.5. Công tác dạy và học môn ngoại ngữ, tin học

Tiếp tục triển khai dạy cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở các trường đảm bảo các điều kiện quy định theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

¹⁷Hiện đang tổ chức Đại hội TDTT ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng lần thứ I năm 2026; tham mưu UBND tỉnh đăng cai tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ XI năm 2028 giai đoạn 1 tại tỉnh Lâm Đồng.

¹⁸Kết quả: có 03 đơn vị: Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm – Tà Hine, Trường THPT Lương Thế Vinh – Hàm Kiệm, Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh, kết quả: 06 giải (Nhất: 03, Nhì: 02, Ba: 01).

Môn Tin học và tiếng Anh được tổ chức dạy học cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5. Triển khai dạy học tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 cho lớp 9, 12; Tổ chức bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh. Tổ chức tập huấn ứng dụng AI trong dạy học ngoại ngữ. Xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra định kỳ môn tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018. 100% các trường THCS, THPT tiếp tục triển khai dạy học tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018.

Đối với môn Tin học, hiện nay đang thực hiện dạy học theo Chương trình GDPT 2018. Ngoài ra, Sở GDĐT triển khai các Chương trình Tin học chuẩn quốc tế như: MOS, IC3, AI, IoT,... phù hợp sự phát triển của khoa học và công nghệ, chuẩn tin học quốc tế và quá trình chuyển đổi số.

4. Nâng cao chất lượng công tác thi, tuyển sinh, kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và phổ cập giáo dục

a) Công tác Kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia

Xây dựng hệ thống mạng lưới trường học phát triển hoàn chỉnh, đảm bảo đủ diện tích, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy học đồng bộ; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tâm huyết với nghề nghiệp; huy động được các nguồn lực xã hội cùng tham gia vào công tác giáo dục và đào tạo; tăng số trường đạt chuẩn quốc gia ở tất cả các cấp học, bậc học; công tác tự đánh giá tiếp tục được duy trì; hoạt động đánh giá ngoài được chú trọng, phát huy được tác dụng nhất định. Quy mô, mạng lưới trường học được quy hoạch cơ bản ổn định, cơ sở vật chất tiếp tục được chú trọng đầu tư và từng bước được tăng cường theo hướng chuẩn hóa, sẵn sàng cho chương trình đổi mới giáo dục phổ thông. Tính đến 30/12/2025, toàn tỉnh Lâm Đồng có 1005/1.435 trường MN và PT công lập đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỉ lệ 70,03% (MN: 267/400 trường, tỉ lệ: 66,75%; TH: 360/558 trường, tỉ lệ: 64,52%; THCS: 295/363 trường, tỉ lệ: 81,27%; THPT: 83/114 trường, tỉ lệ: 72,81%).

Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp THCS, THPT theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện chỉ đạo của Bộ GDĐT, năm học 2025-2026, Sở GDĐT đã hoàn thành việc cập nhật, ký số và phát hành văn bằng số tốt nghiệp THPT với số lượng là 37.679/37.679, đạt tỉ lệ 100%.

Toàn tỉnh đã hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 10 và đã ban hành Quyết định công nhận trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025 - 2026. Trong đó: Chỉ tiêu được UBND tỉnh giao: 38.825; Số học sinh đăng ký dự thi: 44.035. Số học sinh trúng tuyển: 37.651.

b) Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ

Tăng cường thực hiện công tác phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC) tại các địa phương, chú trọng các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng học XMC, củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tái mù chữ, việc tăng cường mở lớp XMC,

giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (GDTTSKBC) tại các địa phương; tăng tỷ lệ người biết chữ trong các độ tuổi và đạt các chỉ tiêu đề ra.

Kết quả công tác PCGD, XMC: Kết quả thực hiện công tác XMC trên địa bàn toàn tỉnh tính đến tháng 12/2025 đạt mức độ 2. Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi đạt chuẩn PCGD; phổ đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2; THCS mức độ 2.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Hằng năm Sở GDĐT đã phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và Đài Phát thanh truyền hình tỉnh kiểm tra tình hình triển khai thực hiện về Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh.

5. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục bảo đảm đủ số lượng và nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Trong học kỳ I năm học 2025-2026, Sở GDĐT Lâm Đồng đã chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục bảo đảm đủ số lượng và từng bước nâng cao chất lượng. Công tác bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý được triển khai đồng bộ cho các cấp học. Đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi tiếp tục được củng cố, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Công tác rà soát, sắp xếp, bố trí nhân sự được thực hiện cơ bản hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy từng bước được tăng cường.

Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng công tác quản lý, dạy học trong các đơn vị, có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo và quyết tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Sở GDĐT chỉ đạo, quán triệt các đơn vị thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện công tác dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền.

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động CBQL, GV, chuyển đổi vị trí công tác, đánh giá phân loại CCVC, giải quyết chế độ chính sách được thực hiện đúng quy định theo phân cấp quản lý.

Thực hiện các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh: Sở GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng trong năm học 2025 - 2026. Kết quả có trên 20 nghìn lượt công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng. Cụ thể: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, vị trí việc làm. 98% công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng chính trị hè năm 2025; 96% CBQL và 99% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên năm 2025. Số lượng CBQL, GV đã tham gia tập huấn và bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng Chương trình GDPT 2018. Tổ chức bồi dưỡng tập trung, trực tiếp cho CBQL và giáo viên cốt cán các nội dung: bồi dưỡng xây dựng đề thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 9, lớp 12; Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh cho GV làm tổng phụ trách đội cấp tiểu học và THCS.

Sở GDĐT đã tổ chức Cuộc thi Ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) để thiết kế các hoạt động dạy học trong môn tiếng Anh cấp THCS và THPT năm học 2025 – 2026, qua đó đã thu hút được 593 giáo viên (388 giáo viên Trung học cơ sở, 205 giáo viên Trung học phổ thông) tham dự cuộc thi với 354 sản phẩm (254 sản phẩm cấp Trung học cơ sở, 100 sản phẩm cấp Trung học phổ thông). Cuộc thi đã có ý nghĩa khuyến khích, động viên giáo viên rèn luyện, tự học, sáng tạo; tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra đánh giá, học tập trao đổi chuyên môn nghiệp vụ hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển nghề nghiệp góp phần triển khai tốt phong trào thi đua dạy và học trong trường học, đặc biệt là đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Sở GDĐT đã tập trung chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026, cụ thể yêu cầu các đơn vị tiếp tục rà soát quy hoạch trường lớp, tham mưu UBND xã phường, đặc khu trong việc tổ chức, sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học, giảm các điểm trường lẻ, tăng các trường bán trú, nội trú gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; hình thành trường phổ thông nhiều cấp học phù hợp điều kiện thực tế địa phương, bảo đảm thuận lợi, đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ em, triển khai học 02 buổi/ngày đối với phổ thông theo lộ trình; phát triển các cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập ở khu vực đông dân cư, khu công nghiệp; Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa khu vực công và khu vực tư; phối hợp UBND các xã phường, đặc khu ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Mua sắm thiết bị: bàn ghế học sinh, giáo viên; bàn, ghế, tủ văn phòng làm việc; máy photocopy; máy vi tính; máy tính xách tay; máy in, tivi, bảng trượt, camera; thiết bị dạy học tối thiểu; đồ dùng dạy học cho giáo dục mầm non; phòng học ngoại ngữ; đàn organ; tivi; thiết bị âm thanh; thiết bị Lý, Hóa, Sinh; phần mềm dạy học; thiết bị, nhà bếp và tiếp tục triển khai các công trình xây dựng theo kế hoạch.

Việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: công tác tự đánh giá tiếp tục được duy trì; hoạt động đánh giá ngoài được chú trọng, quy mô, mạng lưới trường học được quy hoạch cơ bản ổn định, cơ sở vật chất tiếp tục được chú trọng đầu tư và từng bước theo hướng chuẩn hóa. Tính đến 30/12/2025, toàn tỉnh Lâm Đồng có 1005/1.435 trường MN và PT công lập đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỉ lệ 70,03%.

Hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú (PT DTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PT DTBT) được duy trì và hoạt động ổn định đã góp phần nâng cao chất lượng của các trường PT DTNT, PT DTBT và củng cố và duy trì kết quả phổ cập giáo dục

tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, từng bước nâng cao dân trí và phát triển nguồn nhân lực ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Bên cạnh đó, hiện nay các địa phương đang triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 để tăng cường đầu tư cho các cơ sở giáo dục.

7. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh; công tác giáo dục dân tộc; tăng cường giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế học đường; đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a) Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh

- Công tác chính trị, tư tưởng

Ngành Giáo dục tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến và nhân rộng các mô hình phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống cho học sinh; triển khai hoạt động tư vấn tâm lý và công tác xã hội trường học. Tăng cường khai thác sử dụng hiệu quả các thiết chế về văn hóa, xây dựng môi trường sống trong cộng đồng và môi trường văn hóa học đường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; bảo đảm đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể chất, văn hóa, giải trí lành mạnh, góp phần nâng cao kiến thức, rèn kỹ năng sống và phòng ngừa các hành vi tiêu cực trong học sinh.

Sở GDĐT đã kịp thời ban hành các văn bản¹⁹ hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị, trường học tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt dưới cờ, giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân, Giáo dục kinh tế pháp luật, Tài liệu giáo dục địa phương, tổ chức hoạt động ngoại khóa và giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng, văn hóa trong trường học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Tiếp tục triển khai hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII đối với các đơn vị trường học. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên chủ động lồng ghép nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong từng môn học, từng bài giảng, qua đó tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động, góp phần hình thành ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh được chú trọng, triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, hiệu quả. Ngành Giáo dục đã phối hợp tổ chức Lễ phát động học sinh, sinh viên nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về an toàn giao thông năm học 2025 - 2026; tổ chức tuyên truyền phòng chống ma túy cho 04 trường với khoảng 2.950 giáo viên, học sinh; an toàn giao thông cho 04 trường với khoảng 7.700 giáo viên, học sinh. 100% các trường phổ thông đều phối hợp với công an địa phương tổ chức tuyên truyền về công tác bảo đảm an toàn giao thông, phòng chống các loại tội phạm vi phạm pháp luật cho giáo viên, học sinh; triển khai tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tại

¹⁹Công văn số 715/SGDĐT-CTrTT&CTHSSV ngày 09/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh, sinh viên năm học 2025 - 2026.

Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt, Trường THCS&THPT Đổng Đa - Đà Lạt và Trường THPT Bùi Thị Xuân - Đà Lạt với khoảng 4.842 người (công chức, CBQL, GV, HS) tham gia.

Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, thi đua “Dạy tốt - học tốt - quản lý tốt” tiếp tục được triển khai sâu rộng. Trong học kỳ 1 năm học 2025 - 2026 nhà trường, giáo viên, học sinh đã tham gia các cuộc thi cấp tỉnh và đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần giữ vững ổn định và nâng cao chất lượng ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng.

Ngành Giáo dục triển khai và hưởng ứng nhiều hoạt động, cuộc thi có ý nghĩa giáo dục chính trị, pháp luật và kỹ năng số như: Chiến dịch "Không một mình" - "Cùng nhau an toàn trực tuyến"; Cuộc thi trắc nghiệm "Tìm hiểu về phòng, chống lừa đảo trực tuyến trên không gian mạng tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng"; Cuộc thi tìm hiểu truyền thống "80 năm lịch sử vẻ vang của Quân khu 7"; triển khai tham gia Giải Diên Hồng lần thứ 4 - 2026; Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2025 (đợt 2, 3)²⁰; Cuộc thi "Em yêu biển, đảo quê hương" trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm học 2025 - 2026 (từ tháng 11/2025 đến hết tháng 03/2026)²¹; Cuộc thi viết “Sống đẹp - Sống xanh” lần thứ II; hưởng ứng Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ” và Cuộc thi “Tìm hiểu 80 năm Ngày truyền thống của lực lượng Cảnh sát giao thông”. Cuộc thi tìm hiểu chính sách BHYT học sinh, sinh viên năm 2025²².

- Giáo dục quốc phòng an ninh

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) được triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Ngành tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về nội dung, phương pháp giảng dạy môn học GDQPAN theo Chương trình GDPT 2018 theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm và ứng dụng CNTT trong giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học. Triển khai dạy lồng ghép GDQPAN trong trường TH, trường THCS và trường THPT có nhiều cấp học. Đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục tăng cường phòng, chống tình trạng công dân xuất cảnh trái phép sang Campuchia vi phạm pháp luật.

b) Công tác giáo dục dân tộc

Công tác quản lý, chỉ đạo về giáo dục dân tộc trong toàn tỉnh được duy trì nền nếp ổn định. Chất lượng giáo dục hai mặt đảm bảo, các hoạt động phong trào chuyên môn khá tốt. Hệ thống trường PTDTNT, PTDTBT²³ trong những năm qua có vai trò lớn trong nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, tạo điều kiện để học sinh vùng miền núi, sâu xa được học và chăm sóc trong môi trường giáo

²⁰Kết quả đợt 2, 3: Sở GDĐT đạt giải nhất tập thể

²¹gần 54.000 lượt học sinh tham gia thi trực tuyến có 200 học sinh xuất sắc tham gia vòng thi trực tiếp, 100 học sinh tham gia vòng thi cấp tỉnh; 40 học sinh được trao giải các vòng thi trực tiếp; 06 trường được khen thưởng tham gia xuất sắc.

²²07 học sinh đạt giải trong tổng số 40.368 học sinh trên địa bàn tỉnh tham gia.

²³Tổng số HS DTTS: 184.362, trong đó: MN: 33.706; TH: 81.764 (HS DTBT: 264; THCS: 50.148 (HS DTNT: 3.138, HS DTBT: 536); THPT: 17.151 (HS DTNT: 2.721) và GDTX: 1.593.

dục toàn diện. Giới thiệu 02 -HS người dân tộc thiểu số có thành tích tiêu biểu xuất sắc cho giải thưởng Vừ A Dính trao tặng học bổng năm 2025.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học từ mầm non đến phổ thông đi học đúng độ tuổi; tăng tỷ lệ trẻ em DTTS 05 tuổi đi học mẫu giáo, tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành cấp tiểu học, trung học cơ sở; giảm tỷ lệ học sinh DTTS bỏ học, nghỉ học nhằm duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp học và các mục tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực GDĐT. Ưu tiên quan tâm rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất trường lớp đối với các trường ở khu vực có nguy cơ sạt lở đất, gần sông suối để có kế hoạch, lộ trình cụ thể bổ sung, hoàn thiện các điều kiện đảm bảo an toàn cho trẻ em, học sinh vùng DTTS ngay từ đầu năm học.

Phối hợp với trường Cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 06 lớp tập huấn nâng cao năng lực thực hiện chương trình tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho 180 CBQL, GV thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Công tác tăng cường giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế học đường; đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Hoạt động giáo dục thể chất trong trường học tiếp tục được quan tâm, phát triển nhiều câu lạc bộ thể dục, thể thao được thành lập góp phần nâng cao thể lực học sinh, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện; chủ động phối hợp với ngành y tế xây dựng các phương án triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức phòng, chống dịch bệnh đảm bảo an toàn sức khỏe cho đội ngũ nhà giáo và học sinh; nhân viên y tế trường học đúng chuyên môn nên công tác tuyên truyền, khám chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe cho học sinh được đảm bảo.

Đẩy mạnh tuyên truyền và đổi mới giáo dục thể chất, đa dạng hoạt động thể thao trường học; phát triển câu lạc bộ thể thao, ưu tiên bơi lội, võ cổ truyền và thể thao dân tộc; tích cực tham gia các giải thể thao HSSV các cấp; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất; tăng cường kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh và triển khai các đề án, chiến lược phát triển thể dục thể thao.

Phối hợp ngành y tế đẩy mạnh truyền thông, giáo dục chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; chú trọng dinh dưỡng, hoạt động thể lực và sức khỏe tâm thần HSSV; tổ chức giám sát vệ sinh học đường tại 28 trường ở Lâm Đồng và hỗ trợ y tế 3 trường tại địa bàn Đăk Nông (cũ). Tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm trong trường học; đảm bảo bữa ăn học đường an toàn, dinh dưỡng, kết hợp hoạt động thể lực; xây dựng phương án xử lý ngộ độc thực phẩm; phối hợp tập huấn và triển khai mô hình điểm an toàn thực phẩm cho 10 trường với 262 học viên tham gia.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em theo các chỉ thị, chương trình quốc gia; rà soát các chỉ tiêu chưa đạt để tập trung nguồn lực thực hiện; phối hợp tuyên

truyền, triển khai hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế học sinh, phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt tỷ lệ 99,7% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn trường học; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phòng chống bạo lực học đường, ma túy, tai nạn thương tích, đuối nước; bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong tập huấn, kiểm tra, giám sát; đầu tư cơ sở vật chất, triển khai dạy bơi an toàn; phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia; xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh.

Đẩy mạnh công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; tăng cường giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức pháp luật cho học sinh; đẩy mạnh phong trào thi đua, tuyên dương gương điển hình; tổ chức nhiều hoạt động, cuộc thi giáo dục truyền thống, pháp luật, an toàn mạng, an toàn giao thông, phòng chống ma túy; phối hợp các cơ quan chức năng tuyên truyền, tập huấn, xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh.

8. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính

Trong thời qua Sở GDĐT triển khai đầy đủ các văn bản của cấp trên về chuyển đổi số²⁴; ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; phần mềm dạy học trực tuyến; phát triển nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; triển khai hệ thống thư viện điện tử; triển khai đồng bộ nền tảng quản trị nhà trường; triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử; học bạ số.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) trong các cơ sở giáo dục và tại cơ quan Sở GDĐT, kết quả tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC trực tuyến trên 95%. Phối hợp Đài PTTH Lâm Đồng thực hiện Chương trình Đối thoại về Cải cách hành chính. Phát động CCVC, HS tham gia Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về tìm kiếm ý tưởng sáng tạo, mô hình ứng dụng Đề án 06 thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác văn thư, lưu trữ của cơ quan; thường xuyên sao lưu dữ liệu, bảo đảm lưu trữ an toàn tài liệu lưu trữ điện tử. Triển khai chữ ký số trong công tác văn thư ở tất cả các đơn vị trực thuộc Sở, 100% văn bản gửi, nhận giữa Sở GDĐT và các đơn vị đều thực hiện trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

²⁴Các Quyết định: số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030; số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Thông tư số 09/2021/BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 v/v Ban hành quy định kỹ thuật của cơ sở dữ liệu GDĐT; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 4858/KH-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo” giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 5731/KH-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025 định hướng đến năm 2030

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06): Kết quả triển khai kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 tính đến đầu năm học 2025 - 2026 như sau: tỉ lệ chung toàn ngành: 99,47%, trong đó: cơ quan Sở GDĐT đạt (100%); CCVC các đơn vị trường học: 100%, học sinh PT trên 14 tuổi: 95%.

Công tác Cải cách hành chính (CCHC) luôn được quan tâm, chỉ đạo sát sao, coi CCHC là yếu tố thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nói chung, đáp ứng sự hài lòng của người dân về dịch vụ công lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tạo nói riêng. Xác định công tác CCHC phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm gắn với mục tiêu, nhiệm vụ chuyên môn của ngành. Là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Sở GDĐT chú trọng thực hiện trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh. Sở đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai chương trình tổng thể CCHC nhà nước, kế hoạch CCHC năm 2025 bảo đảm đúng thời gian, mục tiêu đề ra.

Kết quả thực hiện: Tổng số TTHC thuộc lĩnh vực GDĐT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã được UBND tỉnh công bố: 164 thủ tục (cấp tỉnh: 117 thủ tục, cấp xã: 47 thủ tục). Trong năm 2025 (từ ngày 01/7/2025 đến nay), tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC: 984 hồ sơ (trong đó: số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn: 984; số hồ sơ đang giải quyết còn trong hạn: 00 hồ sơ). Trong năm 2025, có phát sinh phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính: tổng số PAKN đã tiếp nhận: 04, số PAKN đã xử lý đúng hạn: 04, số PAKN đã xử lý quá hạn: 00, số PAKN đang xử lý: 00. Tình hình thực hiện biên chế hành chính, sự nghiệp: Cơ quan Sở: số biên chế được giao: 138, số đã thực hiện: 116; 11 HĐ theo ND 111/2022/ND-CP). Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT: 140. Các đơn vị sự nghiệp: số biên chế được giao năm 2025: 7.688, số đã thực hiện: 7.193 biên chế.

9. Công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Từ ngày 01/7/2025, sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo đã quán triệt, triển khai đầy đủ các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong ngành giáo dục đào tạo. Ban hành Quyết định phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng phòng, đơn vị. Sở GDĐT duy trì nền nếp tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở và tiếp công dân định kỳ theo lịch của lãnh đạo Sở. Tại bộ phận tiếp công dân, công chức được phân công trực tiếp hướng dẫn, tiếp nhận thông tin, giải thích chính sách và ghi nhận kiến nghị của công dân một cách đầy đủ, kịp thời, đúng chức năng, thẩm quyền theo quy định.

Sở GDĐT đã tiếp nhận 02 lượt công dân đến phản ánh các nội dung liên quan đến chế độ chính sách, tuyển dụng viên chức, các khoản thu đầu năm học và vấn đề nội bộ tại các cơ sở giáo dục. Đa số các kiến nghị, phản ánh được giải thích, hướng dẫn tại chỗ, nhiều trường hợp được tháo gỡ ngay không phát sinh khiếu nại kéo dài. Công tác tiếp công dân vì vậy góp phần quan trọng trong ổn định tình hình, hạn chế khiếu kiện vượt cấp. Tiếp nhận 104 đơn thư qua nhiều phương thức: nhận đơn qua bưu điện, email, cổng thông tin điện tử. Tổng số đơn nhận là 104 đơn bao gồm khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó số đơn không đủ điều kiện xử lý là 38 đơn; số đơn đủ điều kiện xử lý là: 66 đơn, trong đó: 47 đơn thực hiện chuyển về UBND cấp xã và hướng dẫn đơn gửi đến toà án, công an, cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết; 19 đơn đúng thẩm quyền của Sở giải quyết, đã giải quyết xong 16 đơn kiến nghị, 02 đơn tố cáo; 01 đơn khiếu nại.

Công tác pháp chế: Năm 2025, thực hiện quy định của Luật Tố cáo, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Sở GDĐT đã tổ chức 06 cuộc kiểm tra, xác minh nội dung đơn thư (Trường THPT Nguyễn Thái Bình, trường mầm non Phù Mỹ, trường THPT Nguyễn Văn Linh (02 cuộc), trường THPT Dân tộc nội trú Đắk R'Lấp). Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành các báo cáo về thi hành các Luật theo quy định²⁵.

Kết quả rà soát văn bản QPPL: Tổng số văn bản quy phạm pháp luật đã được xử lý: 33 văn bản, trong đó có 29 Nghị quyết của HĐND tỉnh; 04 Quyết định của UBND tỉnh. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật đề xuất xử lý: 02 văn bản, trong đó đề xuất tiếp tục thực hiện 01 Nghị quyết của HĐND tỉnh; ban hành mới 01 Quyết định của UBND tỉnh²⁶.

10. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành

Các phong trào thi đua trong toàn ngành giáo dục được triển khai thực hiện đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhiều cơ sở giáo dục đã có những cách làm hay, sáng tạo trong việc tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thực hiện chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học các môn học và các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn. Các hoạt động đổi mới dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đã được triển khai đồng bộ và thực chất.

²⁵ Báo cáo số 75./BC-SGDĐT, ngày 04/9/2025 Kết quả thực hiện công tác chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính; Báo cáo 77/BC-SGDĐT, ngày 08/9/2025 Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Báo cáo 88/BC-SGDĐT ngày 16/9/2025 Tổng kết thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; Báo cáo 98/BC-SGDĐT ngày 25/9/2025 Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý III và 9 tháng năm 2025; Báo cáo 136/BC-SGDĐT ngày 31/10/2025 Kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; Báo cáo 162/BC-SGDĐT ngày 18/11/2025 Kết quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025; Báo cáo 161/BC-SGDĐT ngày 18/11/2025 Sơ kết công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025; Báo cáo 163/BC-SGDĐT ngày 19/11/2025 Tình hình triển khai, thực hiện công tác giám định tư pháp; Báo cáo 165/BC-SGDĐT ngày 19/11/2025 Kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2025; Báo cáo 174/BC-SGDĐT ngày 25/11/2025 Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2025;

²⁶ Báo cáo số 142./BC-SGDĐT, ngày 05/11/2025 Kết quả tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

Đẩy mạnh tuyên truyền tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; triển khai, thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. Tập trung chỉ đạo, thực hiện và đổi mới công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thiết thực, tạo động lực động viên, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua “dạy tốt - học tốt”, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển sự nghiệp giáo dục của tỉnh. Triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2025 - 2030 và các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động: “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”; “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; “Bình dân học vụ số”; “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cán bộ công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

Thực hiện tốt công tác quản lý về thi đua, khen thưởng; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. Các đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng, xây dựng các mô hình mới, nhân tố mới trong từng năm và trong cả giai đoạn 2025 -2030; thực hiện đồng bộ tốt cả 4 khâu “Phát hiện - bồi dưỡng - tổng kết - nhân rộng”.

11. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Công tác truyền thông giáo dục trong học kỳ I năm học 2025 - 2026 đã được tăng cường, góp phần thông tin kịp thời, lan tỏa các chính sách, hoạt động của ngành, từ đó tạo sự đồng thuận trong xã hội khi triển khai các chủ trương, chính sách mới. Trong đó, các nội dung trọng tâm được đẩy mạnh truyền thông gồm: Chính sách và văn bản pháp quy mới; chiến lược và quy hoạch phát triển ngành, xây dựng xã hội học tập và chuyển đổi số; nhiều nhiệm vụ lớn của ngành như tổ chức Kỳ thi.

Sở GDĐT đã ban hành các văn bản triển khai hoạt động truyền thông về giáo dục và đào tạo và xây dựng các kênh thông tin chính thống, xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu truyền thông: Trang thông tin điện tử, kênh thông tin Zalo, trang fanpage,...

Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh và truyền hình trên địa bàn tỉnh để thông tin, tuyên truyền các hoạt động của ngành Giáo dục; tổ chức thông tin kịp thời đến đội ngũ nhà giáo, công chức, viên chức, học sinh và nhân dân trên địa bàn tỉnh; xây dựng các chuyên mục truyền thông, sản phẩm truyền thông theo sự kiện, chuyên đề.

Trong học kỳ I năm học 2025 - 2026: có hơn 881 tin, bài được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở, chất lượng tin bài của các cơ sở giáo dục ngày càng được nâng lên; nhiều thông tin được tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của Báo và Phát thanh truyền hình Lâm Đồng và các trang báo, tạp chí khác. Phối hợp với phóng viên, nhà báo của các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh và truyền hình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng xây dựng các chuyên đề, chuyên mục thông tin tuyên truyền như: chuyên mục gương điển hình tiên tiến, tuổi học sinh, hoạt động chuyên trang 20/11, mừng Đảng mừng Xuân mới, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng... Giám đốc Sở GDĐT đã cung cấp thông tin, trả lời phỏng vấn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và một số tạp chí; thực hiện trả lời trực tiếp về cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên Báo và Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng, phối hợp với Báo và Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lâm Đồng thực hiện phóng sự tuyên truyền gương điển hình tiên tiến.

12. Hội nhập quốc tế trong giáo dục

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tích cực, chủ động mở rộng quan hệ trao đổi, hợp tác về tuyển sinh và đào tạo; phát triển chương trình đào tạo; đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý; nghiên cứu khoa học với các trường, tổ chức nước ngoài. Để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, các trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã và đang từng bước tổ chức thực hiện chuyên gia công nghệ, hợp tác quốc tế, linh hoạt phương thức đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Sở GDĐT phối hợp với các sở, ngành và Trường Đại học Đà Lạt tiếp nhận 06 du học sinh CHDCND Lào đến học tại Trường Đại học Đà Lạt.

Tiếp tục nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế về bồi dưỡng giáo viên, phát triển chương trình giảng dạy và sách giáo khoa, về kiểm tra, đánh giá học sinh ở giáo dục phổ thông. Nâng cấp hệ thống thư viện, hệ thống máy tính kết nối Internet tạo cơ hội cho học sinh và giáo viên tìm hiểu và tiếp cận với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành và Trường Đại học Đà Lạt thực hiện chương trình hợp tác quốc tế giữa tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Champasak và tỉnh Bolykhamxay nước CHDCND Lào.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM, KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét, đánh giá, ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Ưu điểm

Học kỳ I năm học 2025 - 2026, với tinh thần nỗ lực cố gắng, khắc phục mọi khó khăn, toàn ngành Giáo dục đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Bộ GDĐT, UBND tỉnh giao, hoàn thành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm học kỳ I và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Công tác tham mưu, chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục kịp thời, linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị, địa phương. Tổ chức tốt các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục vùng khó, vùng dân tộc. Chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn ở giáo dục trung học được nâng cao.

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục. Chú trọng chuyển đổi số trong dạy học, quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng, tiếp tục thực hiện sổ điểm điện tử.

Chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp học mầm non, phổ thông tiếp tục được nâng cao. Công tác phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và xoá mù chữ tiếp tục được các địa phương quan tâm. Chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục được khẳng định, các đoàn học sinh tỉnh Lâm Đồng tham dự các cuộc học sinh giỏi cấp quốc gia đạt kết quả cao. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục phát triển về số lượng và nâng cao về chất lượng. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và trong hoạt động dạy và học tiếp tục được đẩy mạnh

b) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ Học kỳ I năm học 2025 - 2026 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 vẫn còn một số khó khăn, bất cập; một số cơ sở giáo dục vẫn còn lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; chưa thực sự chủ động được trong tổ chức dạy học các môn tích hợp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương; việc kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh tại một số nơi vẫn còn hình thức, chưa sát thực tế.

Cơ sở vật chất trường học tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, còn thiếu phòng học ở các vùng sâu, vùng xa.

Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều giữa các khu vực, vẫn còn khoảng cách giữa vùng đô thị và vùng sâu, vùng xa. Còn tình trạng thừa – thiếu giáo viên cục bộ, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục tại một số cơ sở giáo dục.

Kết quả học tập của học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp, năng lực và kỹ năng mềm của học sinh chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế.

Việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục ở các vùng khó khăn còn hạn chế.

Hiện nay, tình trạng học sinh vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, bạo lực học đường, tai nạn đuối nước và sử dụng ma túy vẫn còn nhiều tiềm ẩn và vẫn còn xảy ra ở một số nơi.

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường ở một số cơ sở giáo dục còn chưa phù hợp dẫn tới hiệu quả thực hiện chương trình một số môn học, hoạt động giáo dục mới còn hạn chế, chưa bảo đảm thực hiện đúng theo yêu cầu của chương trình mới. Việc phân công giáo viên đảm nhận các nội dung trong chương trình và xây dựng kế hoạch giáo dục đối với môn Khoa học tự nhiên, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương của một số địa phương, nhà trường còn lúng túng; nhà trường chưa chủ động trong việc xây dựng phân phối chương trình các môn học theo tinh thần không nhất thiết phải chia đều số tiết/tuần, không nhất thiết phải dạy học ở tất cả các tuần nên gặp khó khăn trong việc bố trí giáo viên và xếp thời khóa biểu bảo đảm phù hợp với định mức giờ dạy/tuần của giáo viên.

Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học còn chuyển biến chậm; một số cơ sở giáo dục còn cứng nhắc trong triển khai chương trình các môn học/hoạt động giáo dục mới dẫn đến dư luận trong đội ngũ giáo viên không tốt.

2. Các đề xuất, kiến nghị

a) Đối với chính quyền địa phương

Đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu tiếp tục quan tâm ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Chỉ đạo các cơ quan đơn vị có liên quan tăng cường phối hợp với các trường học trên địa bàn thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước,....

b) Đối với Bộ GDĐT

Đề nghị Bộ GDĐT tiếp tục hỗ trợ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giảng dạy các ngành nghề trọng điểm của các trường đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt; hướng dẫn về việc sử dụng học bạ điện tử trên toàn quốc.

PHẦN III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026 ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ II năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo

dục và đào tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2025 - 2026 là: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”** với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo, trọng tâm là triển khai thi hành Luật Nhà giáo.

Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính. Phát huy vai trò giám sát, kiểm tra nội bộ ngay trong mỗi cơ quan, cơ sở giáo dục và đào tạo, góp phần phòng ngừa vi phạm, chấn chỉnh kịp thời những sai sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị trường học.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tiếp tục thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp, hình thức nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chú trọng công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; thực hiện nghiêm các quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non. Triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo tính khoa học, sư phạm; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình; thực hiện hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện theo quy định. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng AI, giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập suốt đời, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập suốt đời theo hướng đa dạng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế giáo dục, nâng cao năng lực và hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là ở vùng biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, khách quan. Tuyển chọn và tham gia kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi nghiên cứu Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2025 - 2026.

Tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Đảm bảo chất lượng giáo dục cho người học

Đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình xóa mù chữ; củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, từng bước phấn đấu đạt chuẩn mức độ cao hơn để nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành giáo dục bắt buộc.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; triển khai nhanh chóng, hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền.

Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật. Triển khai hiệu quả công tác dạy tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp 1 đối với con em người dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Tập trung triển khai thực hiện Luật Nhà giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật có liên quan, đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện đồng bộ các chính sách khi Luật Nhà giáo có hiệu lực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục, phục vụ hoạt động điều hành thống nhất, đồng bộ của chính quyền địa phương hai cấp.

Kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng biên chế giáo viên được giao tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; rà soát số giáo viên hiện có, đề xuất bổ sung biên chế giáo viên giai đoạn 2026 - 2030 khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là thực hiện chủ trương dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông. Tăng cường thực hiện phương án điều chuyển, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; giáo viên dạy học liên trường tại các địa phương để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có. Nghiên cứu ban hành quy định và triển khai thực hiện chủ trương hợp đồng các ca sĩ, nghệ sĩ, vận động viên giỏi dạy các môn đặc thù như âm nhạc, mỹ thuật, thể dục thể thao... cho học sinh phổ thông.

Tiếp tục triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp nhà giáo các cấp học mầm non, phổ thông, đặc biệt là năng lực ứng dụng công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn...), năng lực ngoại ngữ. Xây dựng Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2026 - 2035 bảo đảm tiến độ, chất lượng.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nhất là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt cho lĩnh vực giáo dục đào tạo. Tham mưu UBND tỉnh bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo chi cho hoạt động giảng dạy và học tập; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho giáo dục theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành nhằm đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

Triển khai thực hiện chủ trương Nhà nước hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở ở những nơi có điều kiện, trong đó ưu tiên các xã biên giới miền núi (đối tượng bao gồm cả học sinh là người dân tộc thiểu số và học sinh là người dân tộc Kinh sinh sống tại các xã biên giới).

Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tiếp tục kiên cố hóa trường lớp học, xóa phòng học tạm; phát triển trường lớp, học ở các khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư. Tăng cường hoạt động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; huy động các nguồn lực để đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học; xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam; tăng cường giáo dục học sinh, sinh viên lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục, chú trọng công tác phát triển Đảng trong học sinh, sinh viên.

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và định hướng việc làm; tăng cường giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục phù hợp. Đẩy mạnh công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội trong giáo dục kỹ năng ứng xử trên mạng; tăng cường phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự trường học và nâng cao kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan đến bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em, học sinh.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, nâng cao chất lượng dạy và học môn giáo dục quốc phòng, an ninh; đảm bảo mục tiêu giáo dục cho học sinh, sinh viên phát triển tư duy, có ý thức trách nhiệm và các kiến thức, kỹ năng quân sự,

an ninh cần thiết góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh, sinh viên gắn với nội dung môn học giáo dục thể chất trong Chương trình giáo dục phổ thông; phát triển hệ thống giải thể thao học sinh, sinh viên, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức thi đấu và đánh giá thể lực.

Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về y tế trường học bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực đội ngũ y tế trường học; cập nhật dữ liệu sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và triển khai sổ sức khỏe điện tử.

7. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh triển khai tự chủ trong giáo dục nghề nghiệp theo hướng đi vào chiều sâu, gắn với thực hiện trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch thông tin theo quy định.

Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tập trung chỉ đạo tuyển sinh và đào tạo nhân lực chất lượng cao; chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, lĩnh vực trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là ở những địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm, tập trung đông các khu công nghiệp, khu chế xuất; thúc đẩy đào tạo lao động có trình độ tay nghề cao.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục; triển khai thực hiện hiệu quả học bạ số cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện Khung năng lực số và giáo dục kỹ năng số; phong trào "Bình dân học vụ số" trong toàn ngành Giáo dục.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông; xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

9. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông trong toàn ngành

Triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2025 - 2030 và các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động: đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập

suốt đời giai đoạn 2025 - 2030; Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Phong trào Bình dân học vụ số.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành; việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy về hiện đại hóa, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các hoạt động và các sự kiện lớn của ngành. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Đức Thái